**BÀI 1: NHỮNG GƯƠNG MẶT TH****ÂN YÊU**

**Thời gian thực hiện: 14 tiết**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY KĨ NĂNG ĐỌC THƠ SÁU CHỮ, BẢY CHỮ**

**TRONG LỜI MẸ HÁT, NHỚ ĐỒNG**

**NHỮNG CHIẾC LÁ THƠM THO (Đọc kết nối chủ điểm)**

**CHÁI BẾP (Đọc mở rộng theo thể loại)**

**I. MỤC TIÊU**

**I. MỤC TIÊU BÀI DẠY**

 **1. Năng lực**

***1.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

***1.2. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, cảm xúc; nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật, phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề, nhận biết phân tích được tình cảm cảm xúc cảm hứng chủ đạo của người viết thông qua văn bản.

- Bước đầu làm được bài thơ sáu chữ, bảy chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ vé một bài thơ sáu chữ, bảy chữ.

- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

**2. Phẩm chất**

- Yêu thương những người thân trong gia đình, yêu quê hương.

**II.KIẾN THỨC**

-Khái niệm thơ sáu chữ, bảy chữ.

-Khái niệm từ tượng thanh, từ tượng hình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà thơ, hình ảnh;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | Sản phẩm dự kiến  |
| Chuyển giao nhiệm vụ  | Trò chơi “Ô cửa bí mật”. Có 1 bức ảnh liên quan đến bài học được che bởi 5 mảnh ghép. Để lật mở được các mảnh ghép, Hs phải trả lời được câu hỏi. Hs đoán được bức ảnh trước khi lật mở hết các mảnh ghép sẽ được cộng 2 điểm. Câu 1: Điền từ còn thiếu vào câu ca dao:*Công cha như núi Thái Sơn**Nghĩa mẹ như...chảy ra*Câu 2: Điền từ còn thiếu vào câu ca dao:*Ai rằng công mẹ như...**Thực ra công mẹ lại còn lớn hơn*Câu 3: Điền từ còn thiếu vào câu ca dao:*Nhớ ơn chín chữ...**Ba năm bú mớm biết bao thân tình*Câu 4: Điền từ còn thiếu vào câu thơ:*Đêm nay con ngủ giấc tròn**Mẹ là ... của con suốt đời*5. Điền từ còn thiếu vào câu ca dao: *Đố ai đếm được...**Đố ai đếm được công lao mẹ già**=> Bức ảnh bí mật gợi cho em cảm xúc, suy nghĩ gì?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ. | 1.Lên non mới biết non caoNuôi con mới biết công lao mẹ hiền.2. Ai rằng công mẹ như nonThật ra công mẹ lại còn lớn hơn.3. Mẹ già như ánh trăng khuyaDịu dàng soi tỏ bước đi con hiền.Cách 2:Cách 3: Câu 1: Nước trong nguồnCâu 2: NonCâu 3: Cù laoCâu 4: Ngọn gióCâu 5: Vì sao=> Bức ảnh: những gương mặt thân yêu trong gia đình **TOP 185 bài văn Tả người thân lớp 5** |
| Thực hiện nhiệm vụ | - GV quan sát, gợi mở- HS quan sát, suy nghĩ  |
| Báo cáoThảo luận | - Yêu cầu HS trả lời theo yêu cầu.  |
| Kết luậnNhận định | - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại :**Cuộc sống quanh ta có biết bao điều đáng nhớ gương mặt thương yêu của người thân, bạn bè; ánh trăng lấp lánh trên dòng sông, ánh nắng trên hàng cau, ngọn khói lam chiều,… Tất cả những điều đó làm nên sự giàu có của tâm hồn chúng ta.****Nhiều gương mặt thân yêu, khoảnh khắc kỳ diệu trong cuộc sống đã được thể hiện rất sinh động trong các vần thơ. Bài học này sẽ giúp các em cảm nhận được điều đó qua các bài thơ sáu chữ, bảy chữ.** |

**B. HOẠT ĐỘNG** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Giới thiệu tri thức đọc hiểu**

**a. Mục tiêu:**

- Kích hoạt kiến thức về thể loại thơ sáu chữ, bảy chữ

- Nhận biết được những đặc điểm của thể thơ sáu chữ, bảy chữ qua các yếu tố vần, bố cục, mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo, vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | Sản phẩm dự kiến  |
| Chuyển giao nhiệm vụ  | (1)- *GV giao các câu hỏi chuẩn bị bài trước ở nhà cho các nhóm theo phiếu học tập sau:*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nhóm 1*** |  *Câu 1.Hãy nêu khái niệm thơ sáu chữ, bảy chữ.* |
| ***Nhóm 2*** |  *Câu 2. Em hiểu thế nào về vần liền và vần cách ?Cho ví dụ.*  |
| ***Nhóm 3*** |  *Câu 3. Thế nào là bố cục và mạch cảm xúc trong bài thơ ?* |
| ***Nhóm 4*** |  *Câu 4. Cảm hứng chử đạo là gì? Nêu vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học?* |

*(2)* GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong trò chơi “Vòng quay may mắn” để củng cố hệ thống tri thức đọc hiểu.*Câu 1: Đây là một thể mỗi dòng có sáu chữ, thường có gieo vần ngắt nhịp linh hoạt?*A. Bốn chữ C. Lục bátB. Sáu chữ D. Năm chữ*Câu 2:Thơ bảy chữ là:*A. Là thể thơ mà mỗi dòng thơ có bảy chữ. B. Là thể thơ có bảy câu thơ trong một bài thơ.C. Là thể thơ có 7 khổ thơ.D. Là thể thơ có 7 đoạn thơ.Câu 3: *Nhận xét nào không đúng khi nói về bố cục của bài thơ?**A.* Là sự sắp xếp tổ chức các phần, các đoạn thơ theo một trình tự nhất định.B. Việc xác định bố cục giúp người đọc có cái nhìn tổng quát, biết rõ bài thơ có mấy phần, vị trí và ranh giới từng phần trong bài thơ; từ đó có thể xác định được mạch cảm xúc của bài thơ.C. Giúp người đọc nhìn thấy, tưởng tượng thấy điều mà nhà thơ miêu tả . *Câu 4: Em hiểu thế nào là vần liền?*A. Là vần là trường hợp tiếng cuối của 2 dòng thơ liên tiếp vần với nhau.B. Là vần gieo ở hai tiếng giữa câu.C. Là vần gieo ngắt quãngD. Là vần gieo ở đầu câu thơ.*Câu 5: Em hiểu thế nào là vần cách ?**A.* là vần được gieo vào cuối dòng thơ.B. là vần được gieo ở giữa dòng thơC. là vần của các bài thơD. là trường hợp tiếng cuối ở 2 dòng thơ cách nhau vần với nhau.*Câu 6: Thơ sáu chữ thường có nhịp 2/2/2. Đúng hay sai?*A. Đúng B. Sai*Câu 7*: Cảm hứng chủ đạo là trạng thái tình cảm mãnh liệt, thường gắn với tư tưởng và đánh giá nhất định được thể hiện xuyên suốt tác phẩm, tác động đến cảm xúc của người đọc.*.Đúng hay sai?*A.Đúng B. Sai | **A.Tri thức đọc hiểu** - **Thơ sáu chữ** là thễ thơ mỗi dòng có sáu chữ. Thơ bảy chữ là thế thơ mỗi dòng có bảy chữ. Mỗi bài gồm nhiều khổ. Mỗi khổ thường có 4 dòng thơ và có cách gieo vần, cách ngắt nhịp đa dạng.- Vần: bên cạnh cách phân loại vần chân vần lưng (đã học ở NV 7 tập 1, bộ sách CTST) vần trong thơ còn được phân loại thành vần liền và vần cách ( thuộc vần chân). Vần liền là trường hợp tiếng cuối của 2 dòng thơ liên tiếp vần với nhau. Vần cách là trường hợp tiếng cuối ở 2 dòng thơ cách nhau vần với nhau.- **Bố cục của bài thơ** Là sự sắp xếp tổ chức các phần, các đoạn thơ theo một trình tự nhất định. Việc xác định bố cục giúp người đọc có cái nhìn tổng quát, biết rõ bài thơ có mấy phần, vị trí và ranh giới từng phần trong bài thơ; từ đó có thể xác định được mạch cảm xúc của bài thơ.-**- Mạch cảm xúc của bài thơ**là sự tiếp nối, sự vận động của cảm xúc trong bài thơ. Ví dụ: mạch cảm xúc trong Việt Nam quê hương ta của Nguyễn Đình Thi có sự vận động từ cảm xúc tự hào về vẻ đẹp quê hương đất nước đến cảm xúc tự hào, yêu thương tha thiết con người Việt Nam.,**-Cảm hứng chủ đạo:**là trạng thái tình cảm mãnh liệt, thường gắn với tư tưởng và đánh giá nhất định được thể hiện xuyên suốt tác phẩm, tác động đến cảm xúc của người đọc. Chẳng hạn, cảm hứng chủ đạo trong bài mẹ của đỗ trung lai là cảm hứng xót thương, day dứt xen lẫn bất lực, nuối tiếc khi nhận ra dấu ấn thời gian và những nỗi vất vả của cuộc đời đã in hằn lên bóng dáng người mẹ.**-Vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học:**Tác phẩm văn học là sản phẩm của trí tưởng tượng, sáng tạo, được thể hiện bằng ngôn từ. Vì thế, khi đọc văn bản, người đọc cần huy động nhận thức, trải nghiệm, sử dụng kết hợp các giác quan để tái hiện trong tâm trí mình thì những con người hay bức tranh đời sống mà nhà văn, nhà thơ đã khắc họa trong văn bản. Như khả năng tưởng tượng, người đọc có thể trải nghiệm cuộc sống được miêu tả, hóa thân vào các nhân vật, từ đó cảm nhận và hiểu văn bản đầy đủ, sâu sắc hơn. |
| Thực hiện nhiệm vụ | Nhiệm vụ 1: Hs trình bày theo nhóm.Nhiệm vụ 2: Hs trả lời cá nhân.- GV theo dõi, quan sát HS  |
| Báo cáoThảo luận | - Yêu cầu HS trả lời theo yêu cầu.  |
| Kết luậnNhận định | - GV nhận xét câu trả lời (trong quá trình hướng dẫn HS chốt đáp án trong trò chơi, giáo viên cần giải thích cho học sinh về thơ sáu chữ, thơ bảy chữ, các yếu tố cần tìm hiểu khi học về thơ sáu chữ, bảy chữ ) và chốt kiến thức. |

**2. Hoạt động đọc văn bản Trong lời mẹ hát**

***2.1 Chuẩn bị đọc***

**a. Mục tiêu:**

- Kích hoạt kiến thức nền liên quan đến văn bản, tao sự liên hệ giữa trải nghiệm của bản thân với nội dung của văn bản

- Bước đầu dự đoán được nội dung của văn bản

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | Sản phẩm dự kiến  |
| Chuyển giao nhiệm vụ  | *+ GV cho hs nghe một bài hát về mẹ :*[*https://www.youtube.com/watch?v=KGWJCAc4kGg*](https://www.youtube.com/watch?v=KGWJCAc4kGg)***Em hãy chia sẻ cảm xúc được gợi ra từ bài hát.*****-Hs lắng nghe.** | **-**HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân về bài hát. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - Hs lắng nghe bài hát, cá nhân HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi của GV.- GV quan sát |
| Báo cáoThảo luận | - HS trình bày sản phẩm - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| Kết luậnNhận định | - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức.Dẫn dắt vào bài:**Nhà thơ Nguyễn Duy từng viết:****“Mẹ ru cái lẽ ở đời****Sữa nuôi phần xác, hát nuôi phần hồn** **Quả thật là vậy. Đứa trẻ nào cũng từng ngày từng tháng lớn lên nhờ bầu sữa ấm nóng cũng như lời hát ru ngọt ngào của mẹ. Bởi thế từ lâu, lời hát ru ấy đã đi vào tiềm thức của mỗi người như một món ăn tinh thần không thể thiếu, để rồi len lỏi vào trong những vần thơ, tiếng ca. *Trong lời mẹ hát* của tác giả Trương Nam Hương là một trong những tác phẩm như thế...** |

 **2.2 Trải nghiệm cùng VB**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | Sản phẩm dự kiến  |
| Chuyển giao nhiệm vụ  | *+ GV hướng dẫn cách đọc**+ Gv hướng dẫn học sinh chú ý câu hỏi trong hộp chỉ dẫn* **Liên hệ:***Khổ thơ này gợi cho em nhớ đến những câu hát ru nào?***Suy luận:***Điều mà con “nghe” được trong lời mẹ hát ở khổ thơ này có gì khác biệt so với bảy khổ thơ trước đó?*- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ | **Trải nghiệm cùng văn bản****1. Đọc**- Hs chú ý nhịp, đọc diễn cảm- Lưu ý dừng đọc đúng thời điểm để trả lời các câu hỏi trong hộp chỉ dẫn**Liên hệ:** Khổ thơ này gợi nhớ đến những câu hát ru sau:- Chú Cuội ngồi gốc cây đa,Để trâu ăn lúa gọi cha ời ờiCha còn cắt cỏ trên trờiMẹ còn cưỡi ngựa đi mời quan viên- Cái cò cái vạc cái nôngSao mày dẵm lúa nhà ông hỡi còKhông không, tôi đứng trên bờMẹ con cái vạc đổ thừa cho tôi à ơi...**Suy luận:** Bảy khổ trước nói về công lao to lớn và sự hi sinh thầm lặng của người mẹ dành cho con còn khổ thơ cuối thể hiện sự biết ơn và tình thương của người con dành cho mẹ. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - Hs làm việc cá nhân- GV quan sát |
| Báo cáoThảo luận | - HS trình bày sản phẩm - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| Kết luậnNhận định | - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  |

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc

- Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản

- Nhận biết và phân tích được nhan đề và vai trò của nhan đề trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ.

- Biết yêu thương cha mẹ

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về thể thơ, vần, bố cục, mạch cảm xúc, hình ảnh |
| Tổ chức thực hiện | Sản phẩm dự kiến  |
| Chuyển giao nhiệm vụ  | *1. Hs làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi:**+ Bài thơ Trong lời mẹ hát được viết theo thể thơ nào?**+ Nhận xét về cách gieo vần của bài thơ. Căn cứ vào đâu để em xác định như vậy?**2. Hs thảo luận nhóm đôi để hoàn thành PHT và trả lời câu hỏi:**+ Em hãy điền vào sơ đồ bố cục bài thơ theo PHT số 2 và nhận xét về nét độc đáo của bố cục bài thơ (Hs thảo luận nhóm đôi)**+ Chỉ ra nét đặc sắc trong các hình ảnh: Chòng chành nhịp võng ca dao và Vầng trăng mẹ thời con gái/ Vẫn còn thơm ngát hương cau.**3. Hs thảo luận nhóm 4-6 em để hoàn thành PHT số 3: Tìm hiểu về hình ảnh người mẹ trong khổ thơ 3 – 7*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình ảnh miêu tả người mẹ trong khổ 3 – 7**  | **Nhận xét về hình ảnh người mẹ** | **Nét độc đáo trong cách khắc họa người mẹ** |
|  |  |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ. | **II. Suy ngẫm và phản hồi****1. Tìm hiểu về thể thơ, vần, bố cục, mạch cảm xúc, hình ảnh**- Thể thơ: 6 chữ- Cách gieo vần: + Gieo vần cách: ngào – dao; xanh – anh; trầu – cau ; con – hơn; rồi – nôi; sờn – thơm; nao – cao; ra – xa+ Căn cứ xác định: Vần cách là trường hợp tiếng cuối ở hai dòng thơ cách nhau vần với nhau- Bố cục, mạch cảm xúc: + Sơ đồ bố cục:+ Nét độc đáo của bố cục bài thơ: Gợi tả sự lớn dần của nhân vật con, từ khi con còn bé đến lúc trưởng thành song hành với dấu ấn thời gian trong cuộc đời mẹ. Khi đứa con còn nằm võng: lời ru mở ra hình ảnh quê hương đất nước (khổ 1,2), qua lời ru, con thấu hiểu những tảo tần, vất vả, hi sinh của người mẹ qua thời gian (các khổ 3 – 7), hình ảnh thơ mở rộng ra ý nghĩa của lời mẹ ru: lời ru giúp con lớn lên, trưởng thành (khổ cuối)-> Đây cũng chính là mạch cảm xúc của bài thơ- Hình ảnh+ Nhịp võng chòng chành: gợi tả người mẹ đưa võng ru con, đồng thời gợi tả âm điệu trầm bổng của những câu ca dao mẹ ru con+ Vầng trăng mẹ thời con gái,/ Vẫn còn thơm ngát hương cau: gợi tả vẻ đẹp rạng rỡ của mẹ thời trẻ+ Hình ảnh người mẹ trong khổ 3 – 7

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình ảnh miêu tả người mẹ trong khổ 3 – 7**  | **Nhận xét về hình ảnh người mẹ** | **Nét độc đáo trong cách khắc họa người mẹ** |
| Vầng trăng, người mẹ vừa giã gạo vừa ru con, tấm áo bạc phếch bạc phơ, bục mối chỉ sờn, màu trắng trên mái tóc mẹ, lưng mẹ còng xuống |  Hình ảnh người mẹ với vẻ đẹp của thời con gái nhưng đó còn là sự tần tảo, chịu thương chịu khó trong lao động, vất vả vì con cái. Dù vất vả nhưng lời ru của mẹ vẫn ngọt ngào, đầy ắp yêu thương, sự thảo thơm |  Người mẹ được khắc họa lẫn vào lời ru, hình ảnh mẹ trong từng khổ thơ hiện lên song hành với tình cảm của con với mẹ |

. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - - HS suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu bạn, hoàn thành các PHT- Gv quan sát, cố vấn |
| Báo cáoThảo luận | - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| Kết luậnNhận định | - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  |
| NV2: Hướng dẫn Hs tìm hiểu cảm hứng chủ đạo |
| Chuyển giao nhiệm vụ  | - GV chuyển giao nhiệm vụ: *Hs thảo luận nhóm đôi để hoàn thiện PHT số 4*- HS tiếp nhận nhiệm vụ. | **2. Tìm hiểu cảm hứng chủ đạo**- Vần, nhịp: Vần cách, cách ngắt nhịp chẵn, chủ yếu là nhịp 2/4 đều đặn gợi cảm giác giống như nhịp võng, nhịp nôi đưa con- Cách sử dụng hình ảnh: + Hình ảnh giàu tính tạo hình: Vầng trăng mẹ thời con gái/ Áo mẹ bạc phơ bạc phếch/ Vải nâu bục mối chỉ sờn,...+ Từ ngữ: từ tượng thanh (thập thình), tượng hình (chòng chành, vấn vít, dập dờn), từ ngữ thể hiện trực tiếp tình cảm của tác giả đối với mẹ (lạy trời đừng giông đừng bão, thương mẹ, nôn nao)=> Các yếu tố trên có tác dụng thể hiện cảm hứng chủ đạo của bài thơ là: cảm hứng về những hi sinh của đời mẹ và những giá trị tốt đẹp mà mẹ đã truyền dạy cho con qua lời ru |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS thảo luận và hoàn thành PHT số 4- Gv quan sát, cố vấn |
| Báo cáoThảo luận | - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| Kết luận Nhận định | - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức |
| NV3: Hướng dẫn học sinh Liên hệ, vận dụng, sáng tạo  |
| Chuyển giao nhiệm vụ | *+ Em hãy nhắc lại khái niệm và chức năng của nhan đề (học ở lớp 6)**+ Theo em, nhan đề Trong lời mẹ hát có vai trò thế nào trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ. | **3. Chủ đề**- Nhan đề là tên văn bản, thường ngắn gọn, thể hiện nội dung chính và thông điệp của văn bản. - Chủ đề: Qua hình ảnh lời ru con của mẹ, tác giả thể hiện tình cảm yêu thương sâu sắc, lòng biết ơn đối với mẹ và tình yêu quê hương đất nước mà mẹ đã truyền dạy cho con=> Nhan đề *Trong lời mẹ hát* đã thể hiện được chủ đề của bài thơ |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi- Gv quan sát, cố vấn |
| Báo cáoThảo luận | HS trình bày câu trả lời- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| Kết luậnNhận định | - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức |
| NV4: Hướng dẫn học sinh Liên hệ, mở rộng |
| Chuyển giao nhiệm vụ | - GV chuyển giao nhiệm vụ:*Cách thể hiện hình ảnh người mẹ trong bài thơ này có gì khác với cách thể hiện hình ảnh người mẹ trong bài thơ khác mà em biết?(Học sinh hoàn thành PHT số 5 để trả lời câu hỏi này)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Trong lời mẹ hát** | **Bài thơ mà em biết****(.....................)** |
|  |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ. | **4. Liên hệ, mở rộng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trong lời mẹ hát** | **Mẹ (Đỗ Trung Lai)** |
| Tình yêu thương, lòng biết ơn đối với mẹ được lồng ghép và tái hiện thông qua hình ảnh lời ru con | Tình yêu thương, lòng biết ơn, nỗi xót xa, bất lực trước thời gian in hằn trên dáng mẹ được thể hiện thông qua hình ảnh sóng đôi mẹ và cây câu |

 |
| HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi- Gv quan sát, cố vấn |
| Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận | - HS trình bày câu trả lời- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ | - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:**

- Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản;

- Khái quát lại một số đặc điểm thơ sáu chữ, bảy chữ qua văn bản Trong lời mẹ hát

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | Sản phẩm dự kiến  |
| Chuyển giao nhiệm vụ  | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ*+ Gv tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ. Luật chơi: Hs xung phong bốc thăm các câu hỏi và trả lời nhanh. Với mỗi câu trả lời đúng của Hs, Gv có phần thưởng khích lệ. Nếu Hs trả lời sai, Hs khác có quyền tiếp tục trả lời. GV chuẩn bị đồng hồ đếm ngược 30 giây. Các câu hỏi* *1) Nêu một số đặc điểm của thơ sáu chữ, bảy chữ**2) Vần liền là gì?**3) Vần cách là gì?**4) Bố cục của bài thơ là gì?**5) Mạch cảm xúc của bài thơ là gì?**6) Cảm hứng chủ đạo là gì?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.  | **III. Khái quát đặc điểm thể loại**- Thơ sáu chữ là thể thơ mỗi dòng có sáu chữ. Thơ bảy chữ là thể thơ mỗi dòng có bảy chữ. Mỗi bài gồm nhiều khổ, mỗi khổ thường có bốn dòng thơ và có cách gieo vần, ngắt nhịp đa dạng.- Vần liền là trường hợp tiếng cuối của hai dòng thơ liên tiếp vần với nhau.- Vần cách là trường hợp tiếng cuối ở hai dòng thơ cách nhau vần với nhau.- Bố cục của bài thơ là sự tổ chức, sắp xếp các phần, các đoạn thơ theo một trình tự nhất định. Việc xác định bố cục giúp người đọc có cái nhìn tổng quát, biết rõ bài thơ có mấy phần, vị trí và ranh giới từng phần trong bài thơ, từ đó có thể xác định được mạch cảm xúc của bài thơ.- Mạch cảm xúc của bài thơ là sự tiếp nối, sự vận động của cảm xúc trong bài thơ.- Cảm hứng chủ đạo là trạng thái tình cảm mãnh liệt, thường gắn với tư tưởng và đánh giá nhất định được thể hiện xuyên suốt tác phẩm, tác động đến cảm xúc của người đọc. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS suy nghĩ, trả lời- Gv quan sát, hỗ trợ |
| Báo cáoThảo luận | - Hs trả lời- Hs khác lắng nghe, bổ sung |
| Kết luậnNhận định | - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  |

**IV. Phụ lục**

**PHT số 1**

**PHT số 2**

Sơ đồ bố cục

**PHT số 4**

**Vần nhịp**

**Vần, nhịp, tác dụng**

……………….…………………………………………………………

**Cách sử dụng hình ảnh**

……………….……………………………………………………………..

**Cách sử dụng từ ngữ**

……………….……………………………………………………………..

**Cảm hứng chủ đạo**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Gợi ý PHT số 4**

**Tìm hiểu về cảm hứng chủ đạo**

**Vần, nhịp, tác dụng**

Vần cách, chủ yếu là nhịp 2/4 đều đặn gợi cảm giác giống như nhịp võng, nhịp nôi đưa con

**Cách sử dụng hình ảnh**

Hình ảnh giàu tính tạo hình: Vầng trăng mẹ thời con gái/ Áo mẹ bạc phơ bạc phếch/ Vải nâu bục mối chỉ sờn,...

**Cách sử dụng từ ngữ**

+ Từ ngữ: từ tượng thanh (thập thình), tượng hình (chòng chành, vấn vít, dập dờn), từ ngữ thể hiện trực tiếp tình cảm của tác giả đối với mẹ (lạy trời đừng giông đừng bão, thương mẹ, nôn nao)

**Cảm hứng chủ đạo**

Các yếu tố trên có tác dụng thể hiện cảm hứng chủ đạo của bài thơ là: cảm hứng về những hi sinh của đời mẹ và những giá trị tốt đẹp mà mẹ đã truyền dạy cho con qua lời ru